

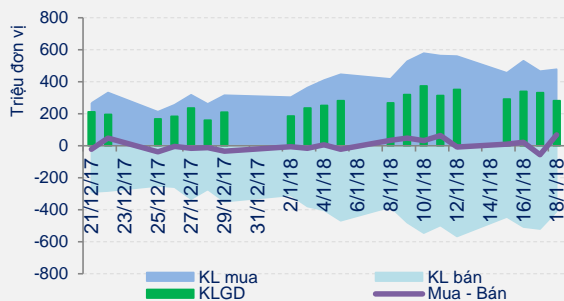
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/1/2018

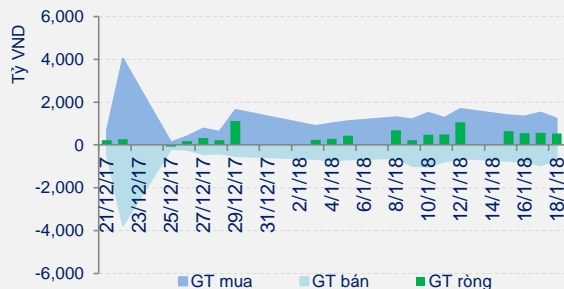
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,050.25	121.90
% Thay đổi	↑ 1.50%	↑ 1.23%
KLGD (CP)	280,976,139	83,029,028
GTGD (tỷ đồng)	7,562.57	1,112.14
Tổng cung (CP)	411,342,580	113,163,000
Tổng cầu (CP)	477,858,870	140,346,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,732,210	1,880,160
KL mua (CP)	29,543,310	1,114,948
GTmua (tỷ đồng)	1,237.44	25.03
GT bán (tỷ đồng)	707.97	38.94
GT ròng (tỷ đồng)	529.48	(13.91)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -3.04%	13.8	2.6	2.8%
Công nghiệp	↓ -0.79%	21.4	6.4	13.4%
Dầu khí	↓ -4.85%	24.7	4.8	7.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.34%	24.7	6.0	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.33%	15.6	3.5	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.21%	24.6	8.2	13.3%
Ngân hàng	↓ -4.03%	17.1	2.5	22.2%
Nguyên vật liệu	↓ -3.37%	11.8	2.3	10.5%
Tài chính	↓ -1.43%	29.6	4.7	24.4%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -2.94%	16.5	3.8	2.0%
VN - Index	↑ 1.50%	20.6	5.5	100.1%
HNX - Index	↑ 1.23%	14.8	2.3	-0.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong phần lớn thời gian cho tới khoảng 14h khi lực cầu bắt đáy của nhà đầu tư tăng mạnh giúp các chỉ số lấy lại được sắc xanh, chỉ số VN-Index đã hồi phục được hơn một nửa số điểm mất ở phiên trước đó. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 15,56 điểm (+1,5%) lên 1.050,25 điểm; HNX-Index tăng 1,47 điểm (+1,22%) lên 121,9 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm nhưng vẫn ở mức khá cao với giá trị giao dịch đạt 8.739 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 365 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.031 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 263 mã tăng, 126 mã tham chiếu, 241 mã giảm. Về cuối phiên giao dịch, dòng tiền đổ mạnh vào thị trường giúp nhóm vốn hóa lớn đồng loạt tăng điểm giúp thị trường hồi phục khá. Những cổ phiếu ảnh hưởng tích cực nhất đến chỉ số có thể kể đến như VCB (+4,1%), VNM (+2,2%), VRE (+4,5%), HPG (+4,5%), MSN (+2%), CTG (+1,2%), PLX (+0,7%). Ở chiều ngược lại, chỉ còn số ít các mã trụ cột là vẫn giảm như DHG (-2,7%), CTD (-1,9%), VGC (-0,4%). Các cổ phiếu dầu khí cũng lấy lại sắc xanh sau khi đã giảm khá mạnh trong phiên sáng PVS (+3,6%), PVD (+0,7%), PVC (+3,3%), PVB (+3,5%). Các cổ phiếu chứng khoán, bất động sản - xây dựng sau phiên điều chỉnh mạnh hôm qua đã hồi phục trở lại khá tốt như SSI (+3,3%), VND (+3%), SHS (+2,5%), HCM (+2,5%), CTS (+2,1%); DXG (+4%), SCR (+1,8%), HQC (+1,1%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chỉ số VN-Index hồi phục được hơn một nửa số điểm đã mất với thanh khoản thấp hơn cho thấy đợt hồi phục này có tính thuyết phục không cao và khả năng VN-Index vượt mức đỉnh ngắn hạn tại 1.065 điểm trong vài phiên tới không được đánh giá cao. Tình hình trên chỉ số HNX-Index có vẻ khả quan hơn khi mức hồi phục là khá mạnh và thanh khoản cũng có sự cải thiện so với phiên trước đó. Tuy nhiên, nguyên nhân có thể là do sàn HNX ít chịu ảnh hưởng của nhóm vốn hóa lớn như sàn HOSE. Có lẽ sẽ cần thêm thời gian để gia cố cho nền tảng giá cao này nên tâm lý thận trọng trong giai đoạn này là cần thiết. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc trong biên độ được dự báo trong khoảng 1.042-1.052 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn hạn chế mua đuổi giá cao và có thể tận dụng những nhịp hồi phục trong phiên để đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức vừa phải. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

18/1/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch và đạt mức thấp nhất trong phiên tại 1.020,01 điểm. Từ 14h trở đi, áp lực bắt đáy tăng mạnh giúp chỉ số trở lại sắc xanh. Đà tăng được duy trì tốt về cuối phiên giao dịch giúp chỉ số kết phiên ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 15,56 điểm (+1,5%) lên 1.050,25 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.300 đồng, VNM tăng 4.500 đồng, VRE tăng 2.500 đồng. Ở chiều ngược lại, DHG giảm 2.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 119,19 điểm. Từ giữa phiên chiều, áp lực bắt đáy tăng mạnh giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng duy trì tốt về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,47 điểm (+1,22%) lên 121,9 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 500 đồng, ACB tăng 500 đồng, PVS tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VGC giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 529,48 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 17,8 triệu cổ phiếu. MSN là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 193,6 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HDB với 74,5 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTD là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 42,8 tỷ đồng tương ứng với 203,2 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 13,91 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 765 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 16 tỷ đồng tương ứng với 641,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SGD với 4,5 tỷ đồng tương ứng với 395,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,3 tỷ đồng tương ứng với 190,7 nghìn cổ phiếu.

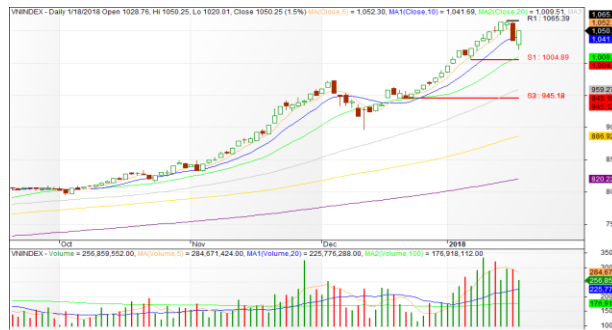
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Standard Chartered dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam 2018 đạt 6,8%

Ngân hàng Standard Chartered dự báo nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng mạnh trong năm 2018, đạt 6,8%, cao hơn mục tiêu 6,7% do Chính phủ đề ra.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục khá tốt trong phiên hôm nay, lấy lại được hơn 1 nửa mức giảm của phiên trước đó, khối lượng khớp lệnh ở mức khá cao với 256 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính lên tích cực với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 1.052 điểm (MA5) và 1.042 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 959 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 820 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc trong biên độ được dự báo trong khoảng 1.042-1.052 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục tốt trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức khá cao với 79 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính lên tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 121,3-121,4 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 122,9 điểm (đỉnh phiên 17/1). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 114,1 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 103,3 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc trong biên độ được dự báo trong khoảng 121,3-122,9 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

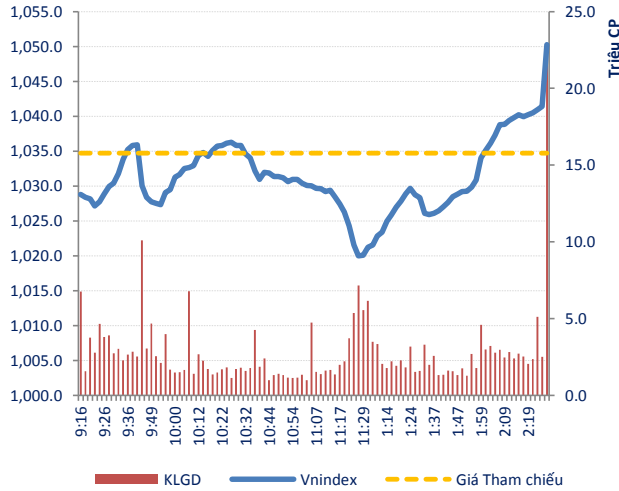
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,61 - 36,71 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Ngày 18/1 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.391 đồng (không đổi).

TIN QUỐC TẾ

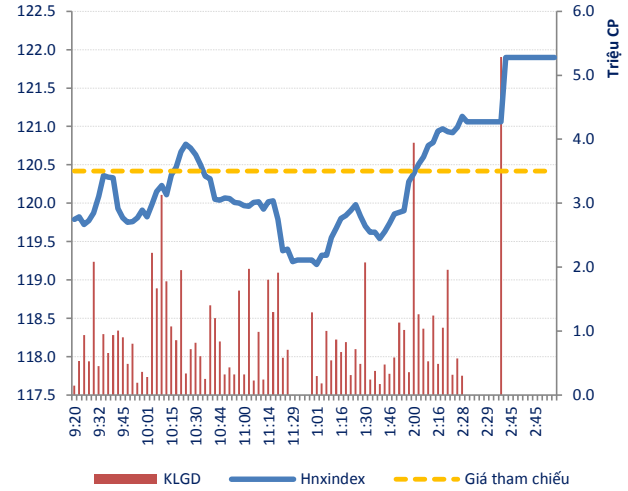
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 10 USD/ounce tương ứng 0,75% xuống 1.329,2 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,15 điểm tương ứng với 0,17% xuống 90,5 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2214 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3843 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,16 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,03 USD/thùng tương ứng với 0,05% xuống 63,94 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/1, chỉ số Dow Jones tăng 322,79 điểm tương ứng 1,25% lên 26.115,65 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 74,59 điểm tương ứng 1,03% lên 7.298,28 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 26,14 điểm tương ứng 0,94% lên 2.802,56 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

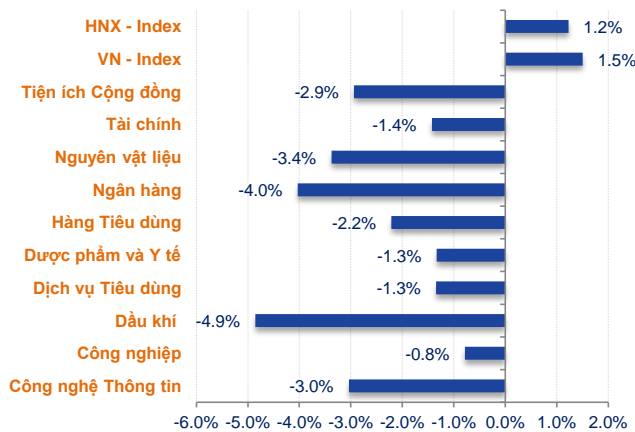
KLGD và VN-Index trong phiên



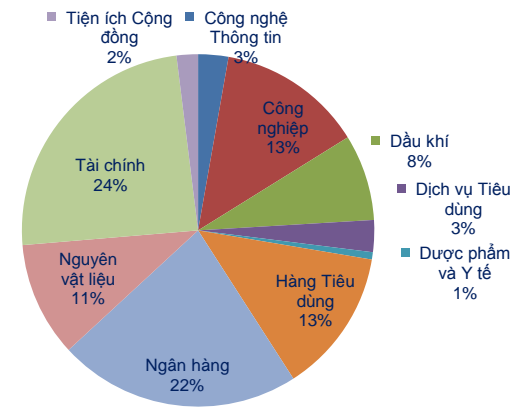
KLGD và HNX-Index trong phiên



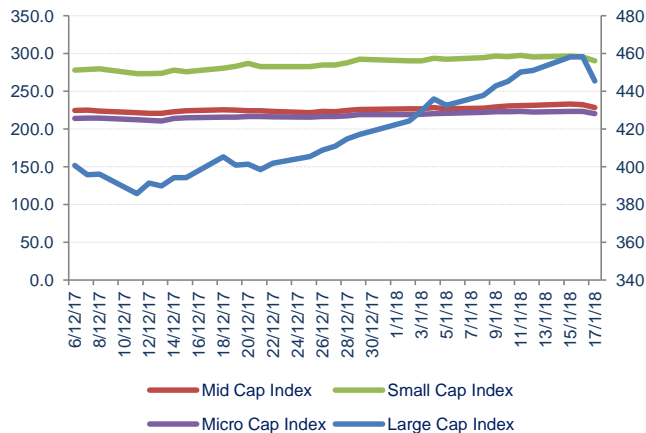
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



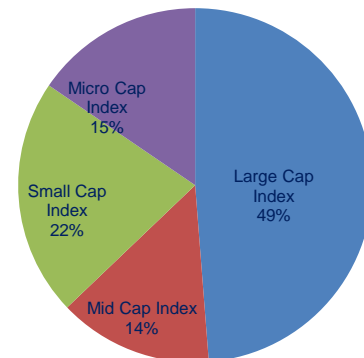
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	6,100,770	HSG	434,880
2	HAG	2,313,880	PLX	434,000
3	MSN	2,198,200	KBC	280,350
4	HDB	1,806,790	CTD	203,160
5	CSM	599,950	DHG	148,350

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	190,700	VGC	641,520
2	VCG	92,360	SGD	395,500
3	NDN	59,000	PVX	103,100
4	ACM	37,000	KVC	25,000
5	SHB	24,138	NET	22,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	14.30	15.00	↑ 4.90%	31,336,260
HAI	7.95	7.40	↓ -6.92%	10,931,530
SBT	21.95	23.30	↑ 6.15%	10,877,770
HAG	8.16	8.30	↑ 1.72%	10,821,100
SSI	30.50	31.50	↑ 3.28%	8,140,337

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	10.60	11.10	↑ 4.72%	28,826,362
PVS	27.50	28.50	↑ 3.64%	8,285,253
PVX	2.40	2.50	↑ 4.17%	7,034,211
DST	7.10	6.40	↓ -9.86%	5,574,726
ACB	39.00	39.50	↑ 1.28%	3,733,257

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIX	33.00	35.30	2.30	↑ 6.97%
TDC	8.20	8.77	0.57	↑ 6.95%
HAS	8.48	9.07	0.59	↑ 6.96%
COM	58.00	62.00	4.00	↑ 6.89%
PIT	7.41	7.92	0.51	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TV3	50.00	55.00	5.00	↑ 10.00%
SDU	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
HHC	56.00	61.60	5.60	↑ 10.00%
CTX	26.10	28.70	2.60	↑ 9.96%
SAF	44.60	49.00	4.40	↑ 9.87%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SSC	73.00	67.90	-5.10	↓ -6.99%
HU1	8.60	8.00	-0.60	↓ -6.98%
TCO	11.50	10.70	-0.80	↓ -6.95%
TDW	24.50	22.80	-1.70	↓ -6.94%
HAI	7.95	7.40	-0.55	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTL	13.00	10.00	-3.00	↓ -23.08%
PPY	22.00	19.80	-2.20	↓ -10.00%
NFC	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
KST	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
VCM	19.10	17.20	-1.90	↓ -9.95%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	31,336,260	3.0%	380	39.5	1.2
HAI	10,931,530	3250.0%	562	13.2	0.6
SBT	10,877,770	8.8%	1,292	18.0	1.9
HAG	10,821,100	3.8%	788	10.5	0.5
SSI	8,140,337	10.9%	1,860	16.9	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	28,826,362	10.2%	1,164	9.5	0.8
PVS	8,285,253	7.1%	1,897	15.0	1.2
PVX	7,034,211	-5.5%	(410)	-	0.8
DST	5,574,726	0.4%	43	148.5	0.6
ACB	3,733,257	12.6%	1,882	21.0	2.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TIX	↑ 7.0%	19.0%	4,859	7.3	1.4
TDC	↑ 7.0%	16.0%	1,835	4.8	0.8
HAS	↑ 7.0%	12.8%	2,269	4.0	0.5
COM	↑ 6.9%	24.4%	7,776	8.0	1.8
PIT	↑ 6.9%	-5.8%	(763)	-	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TV3	↑ 10.0%	13.5%	2,464	22.3	3.0
SDU	↑ 10.0%	0.9%	143	77.0	0.6
HHC	↑ 10.0%	11.0%	2,216	27.8	3.0
CTX	↑ 10.0%	1.1%	228	125.8	1.4
SAF	↑ 9.9%	28.7%	3,944	12.4	3.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	6,100,770	N/A	N/A	N/A	N/A
HAG	2,313,880	3.8%	788	10.5	0.5
MSN	2,198,200	9.6%	2,082	44.2	5.6
HDB	1,806,790	17.4%	1,954	22.5	3.3
CSM	599,950	9.9%	1,266	14.1	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	190,700	7.1%	1,897	15.0	1.2
VCG	92,360	8.5%	1,440	16.2	1.7
NDN	59,000	14.1%	1,793	6.5	1.0
ACM	37,000	-1.1%	(118)	-	0.1
SHB	24,138	10.2%	1,164	9.5	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	298,380	43.2%	7,152	28.7	12.4
VIC	222,623	4.3%	737	114.6	8.1
VCB	210,469	15.8%	2,261	25.9	3.9
GAS	191,526	21.6%	4,691	21.3	4.8
SAB	165,322	31.5%	6,966	37.0	11.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,943	12.6%	1,882	21.0	2.6
VCS	18,656	59.6%	13,163	17.7	8.8
SHB	13,355	10.2%	1,164	9.5	0.8
PVS	12,731	7.1%	1,897	15.0	1.2
VGC	11,209	12.0%	1,894	13.2	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	2.01	12.3%	2,008	12.7	1.5
KPF	1.99	8.6%	961	39.0	3.2
QCG	1.97	10.6%	1,571	10.2	1.1
HAI	1.94	5.0%	562	13.2	0.6
NVT	1.91	-41.8%	(3,345)	-	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVA	4.79	8.4%	1,109	5.1	0.5
TV3	2.89	13.5%	2,464	22.3	3.0
PCG	2.66	-1.5%	(163)	-	1.2
PCN	2.60	-29.9%	(2,483)	-	0.4
KTS	2.59	30.7%	8,581	3.7	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
